

Bản án số: **97/2020/DS-ST**
Ngày: 07-05-2020
V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 10 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Vân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Phú Nhuận

2. Bà Nguyễn Thị Kim Dung

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Anh Thư

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 10 tham gia phiên tòa:

Bà Lưu Thị Thúy Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 05 năm 2020 tại Tòa án nhân dân Quận 10 – Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 565/2019/TLST-DS ngày 24 tháng 12 năm 2019 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2020/QĐXXST-DS ngày 27 tháng 02 năm 2020, Quyết định hoãn phiên tòa số 27/2020/QĐST-DS ngày 20 tháng 03 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 36/2020/QĐST-DS ngày 10 tháng 04 năm 2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Nam T

Trụ sở: Đường M, phường N, quận P, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D – Chức vụ: Chủ tịch hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đặng Lê Trường A (có đơn xin vắng mặt) (Văn bản ủy quyền số 12012/2019/VPB AMC PN ngày 28/9/2019).

2. Bị đơn: Ông Ma Kiên C - sinh năm 1972 (vắng mặt)

Bà Nguyễn Bích N - sinh năm 1975 (vắng mặt)

Cùng thường trú tại: đường X, Phường Y, Quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 30/09/2019 và quá trình giải quyết vụ án ông Đặng Lê Trường A là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Nam T (gọi tắt là Ngân hàng) với ông Ma Kiên C và bà Nguyễn Bích N đã cùng ký kết hợp đồng tín dụng số LN1710250290573/NTG/HĐTD ký ngày 30/10/2017: số tiền vay 392.000.000 đồng; thời hạn vay: 60 tháng từ ngày 31/10/2017 đến ngày 31/10/2022; mục

đích vay: hoàn vốn mua xe Chevrolet đã qua sử dụng; lãi suất tại thời điểm giải ngân: 10,04%/năm, cố định trong 06 tháng đầu, từ ngày 30/04/2018 lãi suất điều chỉnh 03 tháng/lần.

Tài sản đảm bảo để thế chấp là một xe nhãn hiệu CHEVROLET, số loại: CRUZE, biển số: 51F-883.81, số khung: 695EGH935634, số máy 8D4160330255 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 311992 do Phòng CSGT Tp.HCM cấp ngày 11/10/2017 mang tên Nguyễn Bích N theo hợp đồng thế chấp số LN1710250290573/NTG/HĐTC ký ngày 30/10/2017.

Sau khi nhận được tiền vay, ông C và bà N đã thanh toán cho Ngân hàng tổng số tiền: 125.220.750 đồng, trong đó nợ gốc là 78.680.945 đồng, nợ lãi trong hạn là 5.998.783 đồng, nợ lãi quá hạn là 40.541.022 đồng. Đến ngày 15/10/2018 thì ông C và bà N không thanh toán cho Ngân hàng nữa nên Ngân hàng chuyển khoản vay sang nợ quá hạn kể từ ngày 15/10/2018.

Nay Ngân hàng yêu cầu Tòa án buộc:

1. Ông Ma Kiên C, bà Nguyễn Bích N phải thanh toán cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Nam T tổng số tiền nợ theo quy định tại hợp đồng tín dụng với tổng số nợ là 427.926.420 đồng, bao gồm số tiền nợ gốc là 313.319.055 đồng; nợ lãi quá hạn tạm tính đến ngày 07/05/2020 là 114.607.365 đồng.

Ngoài ra ông C và bà N phải thanh toán cho Ngân hàng số tiền lãi quá hạn phát sinh theo quy định tại các hợp đồng tín dụng đã ký kết từ ngày 08/05/2020 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

2. Trường hợp ông Ma Kiên C, bà Nguyễn Bích N không thực hiện nghĩa vụ thanh toán khoản nợ nêu trên và lãi phát sinh thì Ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Nam T có quyền yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp là một xe ô tô nhãn hiệu CHEVROLET, số loại: CRUZE, biển số: 51F-883.81, số khung: 695EGH935634, số máy 8D4160330255 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 311992 do Phòng CSGT TP.HCM cấp ngày 11/10/2017 mang tên Nguyễn Bích N theo hợp đồng thế chấp số LN1710250290573/NTG/HĐTC ký ngày 30/10/2017 để thu hồi toàn bộ khoản vay.

Trường hợp sau khi phát mãi tài sản bảo đảm nêu trên mà ông C và bà N vẫn chưa trả hết nợ thì ông C, bà N vẫn phải tiếp tục trả hết số nợ còn lại.

Bị đơn: Ông Ma Kiên C và bà Nguyễn Bích N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ, nhưng ông C và bà N vẫn không đến Tòa làm việc nên không có ý kiến trình bày.

Tại phiên tòa hôm nay,

Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt nên không có ý kiến trình bày.

Bị đơn vắng mặt nên không có ý kiến trình bày.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 10 phát biểu:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các qui định của Bộ luật tố tụng dân sự, xác định đúng thẩm quyền, thời hiệu, quan hệ pháp luật tranh chấp. Những người tham gia tố tụng được thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo qui định của pháp luật.

Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ vào đơn khởi kiện và bản tự khai của nguyên đơn là phù hợp với chứng cứ có trong hồ sơ. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn cùng các tài liệu có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở xác định đây là vụ án dân sự về việc: “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo quy định tại khoản 3 điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Xét thấy tại hợp đồng tín dụng số LN1710250290573/NTG/HĐTD ký ngày 30/10/2017 thì các bên thỏa thuận địa chỉ của bị đơn là 436A/91 đường 3/2, Phường 12, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 10 theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 2 Điều 6 của Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/05/2017 của Hội đồng thẩm phán tòa án nhân dân tối cao.

[2] Về thủ tục tố tụng của Tòa án:

Xét người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Đặng Lê Trường A có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn là ông Ma Kiên C và bà Nguyễn Bích N đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vẫn vắng mặt. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về yêu cầu đương sự:

Căn cứ vào các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử nhận thấy: Giữa Ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Nam T với ông Ma Kiên C và bà Nguyễn Bích N đã cùng ký kết hợp đồng tín dụng số LN1710250290573/NTG/HĐTD ký ngày 30/10/2017: số tiền vay 392.000.000 đồng; thời hạn vay: 60 tháng từ ngày 31/10/2017 đến ngày 31/10/2022; mục đích vay: hoàn vốn mua xe Chevrolet đã qua sử dụng; lãi suất tại thời điểm giải ngân: 10.04%/năm, cố định trong 06 tháng đầu, từ ngày 30/04/2018 lãi suất điều chỉnh 03 tháng/lần. Ông C và bà N đã nhận đủ số tiền vay nói trên theo theo khế ước nhận nợ số LN1710250290573/NTG/HĐTD ký ngày 30/10/2017.

Sau khi nhận được tiền vay, ông C và bà N đã thanh toán cho Ngân hàng tổng số tiền là 125.220.750 đồng, trong đó nợ gốc là 78.680.945 đồng, nợ lãi trong hạn là 5.998.783 đồng, nợ lãi quá hạn là 40.541.022 đồng. Hiện ông C và bà N còn nợ Ngân hàng tổng số tiền là 427.926.420 đồng, trong đó: nợ gốc là 313.319.055 đồng, nợ lãi quá hạn tạm tính đến ngày 07/05/2020 là 114.607.365

đồng.

Do ông C và bà N vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên Ngân hàng có quyền thu hồi toàn bộ dư nợ còn lại mà không cần chờ đến khi kết thúc thời hạn vay theo quy định tại Điều 4 của Hợp đồng tín dụng là có cơ sở chấp nhận.

Trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án, để làm rõ số tiền hiện còn nợ và số tiền mà bị đơn đã thanh toán, Tòa án đã nhiều lần triệu tập ông C và bà N đến Tòa để trình bày ý kiến của mình nhưng ông C và bà N vẫn vắng mặt xem như đã tự tước bỏ quyền cung cấp chứng cứ, quyền tự bảo vệ lợi ích của mình trước Tòa nên phải chịu hậu quả của việc không đưa ra được chứng cứ. Do đó, việc Ngân hàng tự nguyện khai báo về số tiền mà ông C và bà N đã thanh toán cho Ngân hàng cũng như số tiền hiện còn nợ là có thiện chí, phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

[4] Về tiền lãi suất:

Căn cứ theo quy định tại Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 thì giữa các bên có quyền thỏa thuận về lãi suất. Do đó, việc thỏa thuận về mức lãi suất áp dụng giữa Ngân hàng với ông C và bà N được thể hiện trong hợp đồng phù hợp với quy định pháp luật nên được chấp nhận.

Ngoài ra, ông C và bà N còn phải chịu thêm khoản tiền lãi phát sinh theo thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán hết nợ.

[5] Về thời hạn thanh toán:

Do ông C và bà N vi phạm thời hạn trả nợ theo như thỏa thuận nên làm ảnh hưởng đến quyền lợi của Ngân hàng. Do đó, việc Ngân hàng yêu cầu ông C và bà N phải thanh toán số tiền còn nợ ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật là có cơ sở chấp nhận.

[6] Về tài sản thế chấp để đảm bảo cho khoản nợ vay:

Xét thấy, việc thế chấp tài sản là quyền sở hữu chiếc xe nhãn hiệu CHEVROLET, loại xe: Ô tô con, màu sơn: Đen, số loại: CRUZE, biển số: 51F-883.81, số khung: 695EGH935634, số máy 8D4160330255 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 311992 do Phòng Cảnh sát giao thông, Công an Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 11/10/2017 mang tên Nguyễn Bích N theo hợp đồng thế chấp số LN1710250290573/NTG/HĐTC ký ngày 30/10/2017 là phù hợp với quy định tại các Điều 317, Điều 318 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Theo Điều 7 Hợp đồng thế chấp, giữa các bên có thỏa thuận xử lý tài sản thế chấp khi bên thế chấp không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ. Do đó, việc Ngân hàng yêu cầu trong trường hợp ông C và bà N không có khả năng thanh toán hết khoản nợ, đề nghị Tòa phát mãi tài sản thế chấp nêu trên để thu hồi nợ là phù hợp với quy định tại Điều 323 Bộ luật Dân sự năm 2015 nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn là với ông Ma

Kiên C và bà Nguyễn Bích N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 21.117.057 đồng. Hoàn lại tiền tạm ứng án phí cho nguyên đơn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 khoản 3 Điều 228, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 317, Điều 318, Điều 323, Điều 463 và Điều 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ Luật thi hành án dân sự năm 2008;

Căn cứ Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/05/2017 của Hội đồng thẩm phán tòa án nhân dân tối cao;

Căn cứ Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán tòa án nhân dân tối cao;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Xét xử vắng mặt nguyên đơn là Ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Nam T, bị đơn là ông Ma Kiên C và bà Nguyễn Bích N.

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là Ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Nam T.

Buộc ông Ma Kiên C và bà Nguyễn Bích N liên đới chịu trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Nam T tổng số tiền là 427.926.420 đồng (*bốn trăm hai mươi bảy triệu chín trăm hai mươi sáu ngàn bốn trăm hai mươi đồng*), trong đó: nợ gốc là 313.319.055 đồng (*ba trăm mười ba triệu ba trăm mười chín ngàn không trăm năm mươi lăm đồng*), nợ lãi quá hạn tạm tính đến ngày 07/05/2020 là 114.607.365 đồng (*một trăm mười bốn triệu sáu trăm lẻ bảy ngàn ba trăm sáu mươi lăm đồng*) theo hợp đồng tín dụng số LN1710250290573/NTG/HĐTD ký ngày 30/10/2017 và khế ước nhận nợ số LN1710250290573/NTG/HĐTD ký ngày 30/10/2017.

Việc giao nhận tiền được thực hiện tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

3. Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong hợp đồng.

4. Trong trường hợp ông Ma Kiên C và bà Nguyễn Bích N không thanh

toán hoặc không trả hết nợ thì phải chịu các biện pháp cưỡng chế theo quy định pháp luật kể cả việc phát mãi tài sản thế chấp là toàn bộ quyền sở hữu chiếc xe nhãn hiệu CHEVROLET, loại xe: Ô tô con, màu sơn: Đen, số loại: CRUZE, biển số: 51F-883.81, số khung: 695EGH935634, số máy 8D4160330255 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 311992 do Phòng Cảnh sát giao thông, Công an Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 11/10/2017 mang tên Nguyễn Bích N theo hợp đồng thế chấp số LN1710250290573/NTG/HĐTC ký ngày 30/10/2017 được đăng ký giao dịch bảo đảm, hợp đồng, thông báo việc kê biên ngày 30/10/2017 tại Trung tâm Đăng ký giao dịch, tài sản Thành phố Đà Nẵng.

5. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Ma Kiên C và bà Nguyễn Bích N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 21.117.057 đồng (*hai mươi một triệu một trăm mười bảy ngàn không trăm năm mươi bảy đồng*) và nộp tại Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Hoàn lại cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Nam T số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 9.551.674 đồng (*chín triệu năm trăm năm mươi một ngàn sáu trăm bảy mươi bốn đồng*) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2019/0014188 ngày 18/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

6. Quyền kháng cáo:

Ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Nam T, ông Ma Kiên C và bà Nguyễn Bích N vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày bản án được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ.

7. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND Quận 10;
- TAND Tp HCM;
- THADS Quận 10;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Thanh Vân